

ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN - XU HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Hà Thị Thu Phương *,
Thái Văn Hà **

Tóm tắt: Với nhu cầu bắt kịp xu hướng phát triển giáo dục thế giới cũng như bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng hiện nay, hình thức đào tạo trực tuyến được nhiều cơ sở giáo dục tại Việt Nam hướng tới. Đào tạo trực tuyến giúp người học khắc phục rào cản nhất định về không gian, thời gian, giảm thiểu phần nào những chi phí phát sinh. Trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, nhu cầu học và dạy trực tuyến ngày một gia tăng, vì thế, sự phát triển hình thức đào tạo này là biện pháp bức thiết đặt ra cho các cơ sở giáo dục Việt Nam, đặc biệt là những cơ sở đào tạo đại học.

Từ khóa: Trực tuyến, online, E-Learning, công nghệ thông tin, mạng, internet.

Abstract: With the need to catch up with the trend of developing world education as well as the current context of extensive globalization, online training has been applied by many educational institutions in Vietnam. Online training helps learners overcome certain barriers in space and time, minimizing the costs incurred. During the Industrial Revolution 4.0 period, the demand for online learning and education increased, so the development of this form of training was an indispensable measure for Vietnamese educational institutions, especially higher education institutions.

Keywords: Online, E-Learning, Information Technology, network, Internet.

1. Tổng quan về đào tạo trực tuyến

E-Learning, còn được biết đến với tên gọi như *onlinE-Learning*, hay *đào tạo trực tuyến*, được hiểu là quá trình sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) và hệ thống mạng để cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo. Với sự phát triển của khoa học - công nghệ, cùng việc gia tăng nhanh chóng tốc độ kết nối cũng như cơ sở vật chất thiết lập hệ thống Internet, học tập trong thời đại hiện nay không chỉ theo phương thức truyền đạt kiến thức truyền thống, mà còn được phát triển dưới nhiều hình thức đào

tạo từ xa, thông qua ứng dụng CNTT. Việc học tập trực tuyến cho phép và khuyến khích người học tham gia các khóa học tại bất cứ nơi nào, lúc nào, độ tuổi nào, tạo môi trường để người học có thể mở rộng kiến thức và hiểu biết của mình.

Tại nhiều quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, trong thời gian gần đây, các trang cá nhân thông qua các mạng xã hội nổi tiếng, như Facebook, Twitter, QQ, WhatApp,... đã trở thành địa chỉ quen thuộc của người dân, để tìm hiểu, chia sẻ và ứng dụng công nghệ. Kết hợp

*, ** Viện Đào tạo sau đại học,
Trường ĐH KD&CN Hà Nội.

các yếu tố nói trên, E-Learning xuất hiện như một nhu cầu tất yếu để xây dựng hệ thống giáo dục hiệu quả, chất lượng hơn.

Mặc dù ở các quốc gia, hay ở các cơ sở đào tạo riêng biệt có thể có phương thức bố trí học tập khác nhau, nhưng thông thường, một mô hình đào tạo trực tuyến cơ bản chỉ bao gồm những yếu tố sau:

(1) Hệ thống cổng thông tin/trang chủ: bao gồm các đường dẫn giúp người học có thể tùy chọn các thông tin, thư mục, cập nhật dữ liệu mới hay tra cứu thông thường.

(2) Hệ thống lớp học ảo, bao gồm các học liệu đã được xây dựng thông qua những bài giảng, giảng viên với các video; các tập tin dưới dạng văn bản (.doc; .docx) hay các tập tin dạng slide thuyết trình (.ppt; .pptx), các tập tin âm thanh (.mp3) giúp người học luôn luôn có thể chọn lựa một phương thức học tập phù hợp, dù ở bất cứ đâu, với điều kiện được kết nối qua mạng Internet.

(3) Hệ thống quản lý học tập và giảng dạy: bao gồm việc quản lý chương trình đào tạo, quản lý học viên, hỗ trợ và quản lý công tác giảng dạy, hỗ trợ trả lời những thắc mắc liên quan đến người học và người hướng dẫn.

(4) Hệ thống quản lý “tài nguyên”, bao gồm việc quản lý học liệu bằng cách hỗ trợ và cho phép giảng viên thu thập tài liệu, phát hành tài liệu giảng dạy. Tại một số quốc gia trên thế giới, hệ thống cho phép tích hợp với thư viện số bao gồm kho tài nguyên học thuật số hóa rộng lớn, các tạp chí chuyên ngành thuộc hệ thống Scopus hay ISI,...

Thực tế cho thấy, bên cạnh thuận lợi mà E-Learning mang tới cho người tham gia, việc học tập trực tuyến cũng tiềm ẩn một số bất cập. Vì thế, những câu hỏi luôn được đặt ra cho các cơ sở cung cấp

phương thức đào tạo này chính là chỉ tiêu nào sẽ có ảnh hưởng trực tiếp tới việc đánh giá đào tạo trực tuyến; biện pháp và phương thức nào có thể được sử dụng để thu hút được người học hoặc người học có thể áp dụng phương thức nào để học tập hiệu quả với E-Learning.

Liaw (2005) đã nhấn mạnh vai trò của các mục tiêu giảng dạy trong đào tạo trực tuyến, gợi ý một số ý tưởng, như đưa ra phương thức học tập độc lập cho người học, trong đó việc bám sát theo hướng dẫn của chương trình học tập và luôn tạo ra môi trường học tập đa phương tiện, chính là những biện pháp giúp nâng cao chất lượng của loại hình đào tạo này. Nghiên cứu của một số học giả trên thế giới đã chỉ ra rằng, sự lo lắng do thiếu hiểu biết về máy tính của người học, thái độ của người hướng dẫn trong suốt quá trình học, sự linh hoạt của khóa học và những phương pháp đánh giá đa dạng cũng được coi là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự hài lòng của người học (Sun et al., 2006; Ding, 2011).

2. *Thực trạng đào tạo trực tuyến*

Theo một báo cáo tổng hợp bởi Wearesocial.net, số lượng người sử dụng Internet tại Việt Nam tháng 1/2019 là 54,05 triệu người, tương đương khoảng 53% dân số. Thống kê này tăng lên 28% so với năm 2018. Trong số những người sử dụng Internet, thời gian sử dụng máy tính cá nhân hoặc máy tính để bàn lên tới 6 giờ 53 phút trong một ngày. Đây là những con số tính theo tháng, tức là, nếu như người dùng đăng nhập một lần trong tháng đủ để tính là đang hoạt động.

Thống kê này cho thấy, công nghệ số đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống hiện đại. Với sự phát triển vũ bão của kỹ nguyên số hóa, bên cạnh những thuận lợi mà nó mang lại, những

thách thức đặt ra cho giáo dục trực tuyến sẽ càng trở nên lớn hơn.

Vào ngày 10/9/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1559/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển đào tạo từ xa giai đoạn 2015-2020”. Có thể nói, đào tạo từ xa ở Việt Nam đã trở thành một nhu cầu tất yếu của thời đại mới. Hiện nay, rất nhiều các trường đại học tại Việt Nam đã mở rộng hình thức đào tạo trực tuyến bởi tính ưu việt của hình thức này. Ngoài việc giảm thiểu chi phí, xóa bỏ rào cản về địa lý, thời gian cho người học, các chương trình đào tạo trực tuyến bậc đại học ở Việt Nam hiện nay được chú trọng phát triển với nhiều chuyên ngành đa dạng. Có thể nêu một số ví dụ như sau:

1) Trung tâm Đào tạo từ xa – Viện Đại học mở TP. Hồ Chí Minh được thành lập năm 1996 và đã có những bước đi tiên phong trong lĩnh vực đào tạo từ xa. Trung tâm hiện tại có 40 đơn vị liên kết từ Bình Định tới Cà Mau, đồng thời là thành viên của nhiều hiệp hội các trường đào tạo từ xa trên thế giới, như AAOU; ICDE; SEAMOLEC,... Trung tâm đã đào tạo được hơn 20.000 sinh viên dưới hình thức đào tạo từ xa bao gồm 13 ngành với 24 chuyên ngành thuộc khối quản lý kinh tế; khối kỹ thuật - công nghệ; khối ngành xã hội (tính tới năm 2014). Điểm vượt trội của chương trình đào tạo từ xa chính là mạng lưới liên kết đào tạo rộng khắp trong và ngoài nước và đặc biệt là Trung tâm không trao quyền cho đối tác nào, trừ các tổ chức uy tín thế giới về chương trình đào tạo. Vì thế, các chương trình đào tạo không những được xây dựng với mục đích kế thừa lý thuyết, mà còn bám sát thực tiễn Việt Nam. Chính vì lý do này, có thể nói, đào tạo trực tuyến tại Viện Đại học mở TP. Hồ Chí Minh là nơi tiên phong trong lĩnh vực đào tạo từ xa tại

khu vực miền Trung và miền Nam Việt Nam.

(2) Trung tâm Đào tạo từ xa – Trường Đại học Kinh tế quốc dân với mô hình đào tạo trực tuyến mang tên NEU-EDUTOP, là chương trình đào tạo cử nhân kết hợp bởi Trường Đại học Kinh tế quốc dân và EDUTOP 64. Chương trình cũng được Microsoft, Qualcomm, Hewlett Packard, USAID, World Bank Infodev và Vietnam Foundation phát triển và tài trợ, với nội dung học liệu đa dạng, nhằm đào tạo các nhóm chuyên ngành lớn liên quan tới lĩnh vực Luật kinh tế, Luật kinh doanh, tiếng Anh thương mại, Ngân hàng, Quản lý kinh tế, Quản trị du lịch, Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị doanh nghiệp. Chương trình đào tạo được thiết kế theo mô hình 4H (Học viên – Hình ảnh – Hiệu quả - Hoạt động), đồng thời ứng dụng đào tạo kết hợp trực tuyến (online) và ngoại tuyến (offline), phối hợp bởi các giảng viên chuyên môn và giảng viên doanh nghiệp uy tín. Việc hỗ trợ người học 8-24h trong suốt 7 ngày của tuần học, nhằm đảm bảo tính tương hỗ với sinh viên tham gia khóa học. Thông thường, thời gian học kéo dài 9 tuần thông qua việc học lý thuyết trên các học liệu đa phương tiện; hỏi đáp trực tuyến; bài tập về nhà trực tuyến và kiểm tra tập trung cuối chương trình, nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra và tính khách quan trong việc đánh giá chất lượng học tập.

Sự phát triển của đào tạo trực tuyến tại Việt Nam đã mang lại nhiều lợi ích cho nền giáo dục nước nhà. Đạt được những thành tựu này, phải kể đến không ít những thuận lợi mà hệ thống này có được. Với nguồn gốc ban đầu từ đào tạo từ xa truyền thống, cùng với sự tích lũy và học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển, bên cạnh sự hỗ trợ về công nghệ thông

tin và sự giúp đỡ từ các đối tác hợp tác quốc tế, đào tạo trực tuyến tại Việt Nam trong vòng 15 năm trở lại đây đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Ngoài ra, tinh thần ham học của người Việt Nam cũng như các ưu điểm đáng kể của đào tạo trực tuyến là bàn đạp thúc đẩy sự phát triển của hình thức đào tạo này.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam cũng đối mặt với một số thách thức khi phát triển E-Learning. Cụ thể như sau:

Thách thức về mặt công nghệ của E-Learning.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng các loại công nghệ như AI, IoT và BigData, các hệ thống E-Learning có thể bằng cách nào bắt kịp và tận dụng công nghệ mới để giải quyết và cải thiện chất lượng đào tạo? Một trong những vấn đề của E-Learning là sự hạn chế về giao tiếp giữa mọi người với nhau. Con người về bản chất có những nhu cầu về mặt giao tiếp xã hội, nếu không có sự tương tác với những người khác thì có thể sẽ là yếu tố triệt tiêu động lực đối với người dùng. Mọi hoạt động đào tạo với E-Learning đều được thực hiện thông qua các loại máy tính, gần đây là các thiết bị di động khác, đòi hỏi cần có các ứng dụng tăng cường sự tương tác, ví dụ như ứng dụng hội thảo video hay các ứng dụng giao tiếp bằng hình ảnh trực quan. Điều này cũng có thể góp phần giảm sự nhàm chán mà các lớp học online thường mang lại, tăng cường sự gắn kết của học viên với lớp học.

Như đã có nhắc đến trước đó, ngày nay các chương trình E-Learning có thể được cung cấp qua các thiết bị di động đang ngày càng phổ biến rộng rãi, như điện thoại thông minh hay máy tính bảng. Sẽ không chỉ sử dụng máy tính cho

công tác đào tạo trực tuyến, mà đã tiến đến bước sử dụng Mobile-Learning, tức là giúp người học tiếp cận dễ dàng hơn. Thiết bị mobile sẽ làm gián tiện hơn nữa việc học trực tuyến và làm tăng số lượng người học lên nữa. Đối với người học, MobileLearning nghĩa là sự kết nối và linh hoạt được tăng cường tương tự như sự kết hợp giữa công việc và học tập. Điều này đồng nghĩa với tính linh động của E-Learning càng phải được tăng lên, người học có thể học mọi lúc, mọi nơi, ngay cả trong thời gian di chuyển đến nơi làm việc, đơn giản là chỉ cần có một chiếc smartphone bên cạnh. Các hệ thống E-Learning sẽ đáp ứng nhu cầu này như thế nào? Phát triển các ứng dụng điện thoại (apps) cho bài giảng hay ứng dụng hệ thống trả lời tự động bằng AI cho một số câu hỏi thiết kế sẵn nhằm giảm thời gian chờ đợi các giảng viên phản hồi, tạo sự tương tác liên tục với người học có thể sẽ là một giải pháp.

Thách thức về mặt nội dung của E-Learning.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, nội dung giảng dạy, E-Learning cũng cần phải được đầu tư và phát triển với chất lượng cao hơn, thực sự trở thành nội dung trực tuyến e-content. Có thể nhận thấy rằng không phải tất cả các nội dung đào tạo đều sử dụng phù hợp trong nền tảng E-Learning. Các nội dung trong đào tạo E-Learning cần được cập nhật một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn thông qua các hoạt động tương tác như cho phép học viên tranh luận chủ động với các nội dung bài giảng qua các bài tập thay vì chỉ đưa ra thông tin. Theo xu hướng phát triển giáo dục, người học sẽ đăng ký các khóa học, vì họ thật sự muốn học hỏi các kiến thức mới, từ đó nhu cầu gắn việc “học” với “hành”, tức lý thuyết với thực

tiền, càng cao hơn. Các bài tập tương tác khác nhau sẽ mang lại giá trị cao hơn cho người học và có vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo E-Learning.

Thách thức từ phía người học E-Learning.

Cũng như mọi ứng dụng công nghệ khác, sẽ luôn có hai mặt của vấn đề đòi hỏi người dùng phải biết cách kiểm soát nó. Đó không chỉ là việc sử dụng thành thạo các loại công nghệ mới, mà còn là thay đổi phương thức học tập. E-Learning, vốn không phải là phù hợp với tất cả mọi người. Nó nhấn mạnh vào việc học tập độc lập, chủ động và đòi hỏi phải hoàn thành rất nhiều các bài tập, nhiệm vụ và hoạt động tương tác khác. Người học với một động lực thấp sẽ phải đối mặt với cảm giác áp lực và khó có thể hoàn thành khóa học một cách hiệu quả. Thêm vào đó, nhiều người chưa có nhận thức phù hợp về tính hiệu quả của E-Learning, vẫn học tập chủ yếu theo các phương pháp truyền thống, do đó thiếu hứng thú và tăng nhàm chán với các nội dung khóa học. Người học chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động của khóa học là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của đào tạo E-Learning. Nó đòi hỏi một mức độ rất cao của việc tự tạo động lực học tập, nên nhiều người học sẽ cảm thấy khó chuyển từ phương pháp học tập truyền thống sang mô hình học tập E-Learning.

3. Đề xuất một số giải pháp

Cách mạng công nghiệp 4.0 trong thời gian tới có thể thay đổi cục diện kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới. Việt Nam, đương nhiên, không là ngoại lệ. Sự thay thế về nhân lực bằng robot có thể phá vỡ những quy luật vốn có trên thị trường. Chính vì thế, mặc dù cuộc cách mạng này có thể mang lại nhiều thuận lợi, nhưng thách thức mà các

quốc gia phải đối mặt cũng không hề nhỏ. Trong bối cảnh đó, vai trò của giáo dục càng được đề cao hơn bao giờ hết, bởi việc đào tạo ra những cán bộ, nhân công lành nghề, có kỹ năng và tay nghề cao chính là điểm mấu chốt, sống còn trong kỷ nguyên số hóa.

Mô hình đào tạo trực tuyến, vì vậy, cần có sự chuyển biến tích cực để tránh được những cú sốc do không kịp thích ứng với sự thay đổi quốc tế, đồng thời cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân công trình độ cao. Một chương trình giáo dục lấy đào tạo nhân lực nhằm phát triển kinh tế - xã hội làm cốt lõi là điều cần được lưu ý.

Trước tiên, việc tăng cường hợp tác quốc tế và tiếp thu kinh nghiệm của các cơ sở giáo dục trên thế giới là việc cần phải làm. Mô hình đào tạo kép của Thụy Sĩ, Mỹ, Nhật và các quốc gia phát triển khác với tiêu chí “Học đi đôi với hành” là mô hình có thể học hỏi và áp dụng (Phạm Kim Nam, 2017).

Bên cạnh việc thay đổi học liệu, học phần, chất lượng học viên cũng như đội ngũ giảng viên, giáo viên cũng là một vấn đề quan ngại. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) đào tạo trực tuyến có thể mở các lớp học định kỳ với chi phí rẻ về phương pháp học tập cho sinh viên, học viên; hay các lớp nâng cao kỹ năng giảng dạy cho đội ngũ người hướng dẫn, nhằm hướng tới sự toàn diện cả về chất và lượng.

Thực hiện các chiến dịch marketing cho các chương trình E-Learning cũng là biện pháp ngắn hạn mà HUBT có thể lưu ý. Việc làm này góp phần đưa E-Learning đến với tất cả các tầng lớp dân cư tại Việt Nam, từ đó khuyến khích tinh thần học tập cũng như rút ngắn những rào cản mà đào tạo truyền thống mang lại.

Cuối cùng, việc phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ E-Learning cũng là điều cần lưu ý. Dĩ nhiên, việc thực hiện cải cách và nâng cấp này không thể diễn ra trong ngắn hạn, vì thế, HUBT cần có sự bố trí cụ thể về tài chính cũng như sự sắp xếp về thời gian để vẫn tiếp tục thực hiện đồng thời việc giảng dạy và nâng cấp kết cấu hạ tầng.

Tiến tới, HUBT nên mở đào tạo trực tuyến, cấp bằng cho các ngành Tài chính - Ngân hàng, Kế toán - Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số ngành kinh tế, quản lý có đủ điều kiện.

Tóm lại, học tập và đào tạo trực tuyến là giải pháp mở giúp gia tăng hiệu quả của đào tạo truyền thống. Rất nhiều các học viên, sinh viên sau khi tham gia các chương trình đào tạo trực tuyến tại Việt Nam đều cảm thấy hài lòng. Điều này chính là minh chứng cho việc phát triển đào tạo trực tuyến tại Việt Nam, cũng như đặt ra các thách thức cho những nhà phát triển giáo dục nhằm xác định chiến lược để quản trị và phát triển hình thức đào tạo mới mẻ này, giúp người học có những trải nghiệm thú vị và hữu ích./.

Tài liệu tham khảo

1. Ding, A. & Wang, D. (2011). *Factors Influencing Learner Attitudes Toward E-Learning and Development of E-Learning Environment Based on the Integrated E-Learning Platform*. International Journal of e-Education, e-Business, e-Management, and e-Learning, Vol 1, No. 3, trang 264-268.
2. Phạm Kim Nam (2017). *Cách mạng Công nghệ 4.0 và cơ hội của Việt Nam*. <http://vietnamfinance.vn/cach-mang-cong-nghe-40-va-co-hoi-cua-viet-nam201720170205001902011.htm>.
3. Liaw S.S, Huang H.M., and Chen, G.D. (2005). *Surveying Instructor and Learner Attitudes Toward E-Learning*. Computers&Education, Vol. 49, tr.1066-1080.
4. Thủy Nguyễn (2009). *Đại học Thái Nguyên triển khai E-Learning: Đích còn xa*, <https://www.baomoi.com/dai-hoc-thai-nguyentrien-khai-E-Learning-dich-con-xa/c/161272.epi>.
5. Wearesocial & Hootsuite (2017). *Digital in Vietnam*. Tr. 165-187, [https:// drive.google.com/file/d/0ByhiT775qScPd1hMYklpNTVJQjA/view](https://drive.google.com/file/d/0ByhiT775qScPd1hMYklpNTVJQjA/view).

Ngày nhận bài: 29/03/2020